

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 26-3-2021
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Dung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thành

2. Ông Nguyễn Đình Thọ

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Phong là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 993/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 về hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị Anh T, sinh năm 1991; HKTT: Số A đường Tăng Bạt Hổ (Tổ B, khu vực C, phường LL), TP. Quy Nhơn, T. Bình Định; Tạm trú tại: Số Đ đường Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn R, sinh năm 1985; Cư trú tại: Số A đường Tăng Bạt Hổ (Tổ B, khu vực C, phường LL), TP. Quy Nhơn, T. Bình Định (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22-10-2020 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Dương Thị Anh T trình bày: Chị và anh Huỳnh Văn R tự nguyện tìm hiểu được hai năm trước khi tiến đến hôn nhân. Ngày 30/12/2015 anh chị đăng ký kết hôn tại UBND phường LL, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc trong thời gian đầu đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh R không có trách nhiệm với gia đình lại ham chơi cờ bạc làm kinh tế gia đình ngày càng khó khăn. Vì thương con chị đã có thiện chí hàn gắn, khuyên nhủ và cố gắng thu xếp để giải quyết nợ cho anh mong anh tu chí làm ăn nhưng anh vẫn không thay đổi làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt hơn vợ

chồng chị sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay, mạnh ai nấy sống, không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã rất trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, tình cảm vợ chồng đến nay cũng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh R.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có hai con chung tên Huỳnh Dương Gia P, sinh ngày 10/10/2017 và Huỳnh Dương Gia P, sinh ngày 12/5/2020. Hiện nay sức khỏe con bình thường và đang sống với chị. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi cả hai con và chị không yêu cầu anh R cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Văn R: đã được Toà triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Toà để khai báo, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên Toà xét xử nhưng anh R không đến Toà làm việc.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng, bị đơn vẫn còn vi phạm các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56; khoản 2, Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình 2014 và Điều 27 Nghị quyết án phí, lệ phí của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Anh T được ly hôn anh Huỳnh Văn R; Giao hai cháu Huỳnh Dương Gia P, sinh ngày 10/10/2017 và Huỳnh Dương Gia P, sinh ngày 12/5/2020 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; Về án phí: Chị T phải chịu án phí HNGĐST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Về thẩm quyền đây là vụ án tranh chấp về ly hôn và nuôi con. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại tổ B, khu vực C, phường LL, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định. Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn thụ lý vụ án, giải quyết theo thẩm quyền quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Huỳnh Văn R vắng mặt tại phiên tòa, HĐXX căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh R.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Anh T và anh Huỳnh Văn R kết hôn trên cơ sở tình cảm, tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/12/2015 tại UBND phường LL, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh chị hạnh phúc thời gian đầu, những năm gần đây thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nhưng không tự giải quyết được vợ chồng sống không có hạnh phúc. Đến đầu năm 2020 mâu thuẫn trở nên gay gắt anh chị ly thân cho đến nay là phù hợp với việc Tòa xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương. Tại phiên tòa hôm nay chị T yêu cầu ly hôn anh R, nhưng anh R không đến Tòa tham gia tố tụng giải quyết vụ án thể hiện anh không có thiện chí hàn gắn. HĐXX xét thấy hôn nhân của anh chị có mâu thuẫn và đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay chị T yêu cầu ly hôn anh R là phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội được qui định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Chị T anh R có hai con chung tên Huỳnh Dương Gia P, sinh ngày 10/10/2017 và Huỳnh Dương Gia P, sinh ngày 12/5/2020. Hiện sức khỏe các con bình thường đang sống với chị T. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh R cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu trực tiếp được nuôi dưỡng con chung của chị T là hoàn toàn chính đáng, chị T có việc làm có thu nhập, các con đang sống với chị T, hơn nữa các con còn nhỏ cần được sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ nên giao hai con cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, hợp lý, nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và theo quy định Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Là cha, anh R được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về quan hệ tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về án phí HNGĐST: Căn cứ theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, chị Dương Thị Anh T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về quá trình giải quyết vụ án. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, 39, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Dương Thị Anh T được ly hôn anh Huỳnh Văn R.
2. Về con chung: Chị T và anh R có hai con chung tên Huỳnh Dương Gia P, sinh ngày 10/10/2017 và Huỳnh Dương Gia P, sinh ngày 12/5/2020. Hiện sức khỏe các con bình thường đang sống cùng chị T.

- Việc nuôi dưỡng con chung: Giao hai con chung tên Huỳnh Dương Gia P, sinh ngày 10/10/2017 và Huỳnh Dương Gia P, sinh ngày 12/5/2020 cho chị Dương Thị Anh T được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không bên nào được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Dương Thị Anh T phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002969 ngày 04/11/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Tp. Quy Nhơn. Chị T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh R được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- UBND phường LL, TP. Quy Nhơn;
(ĐKKH số 131/30.12.2015)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Ngọc Dung

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Thọ

Hoàng Thị Thành

Lê Thị Ngọc Dung

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- UBND P. Lê Lợi, TP. Quy Nhơn;
(ĐKKH số 131/30.12.2015)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Dung

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quy Nhơn, ngày 26 tháng 3 năm 2021

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 3 năm 2021

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, T. Bình Định

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà *Lê Thị Ngọc Dung*
- Các Hội thẩm nhân dân :
 1. Bà *Hoàng Thị Thành*
 2. Ông *Nguyễn Đình Thọ*

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số thụ lý số 993/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Dương Thị Anh Thư, sinh năm 1991; HKTT: 123 Tầng Bạt Hồ (Tổ 4, Kv1, P. Lê Lợi), TP. Quy Nhơn, T. Bình Định; Tạm trú tại: 1097 Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định (Có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Huỳnh Văn Rót, sinh năm 1985; Cư trú tại: 123 Tầng Bạt Hồ (Tổ 4, Kv1, P. Lê Lợi), TP. Quy Nhơn, T. Bình Định (Vắng mặt).

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU :

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, 39, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Biểu quyết, quyết định 3/3:

1. Về hôn nhân: Cho chị Dương Thị Anh Thư được ly hôn anh Huỳnh Văn Rớt.

2. Về con chung: Chị Thư và anh Rớt có hai con chung tên Huỳnh Dương Gia Phát, sinh ngày 10/10/2017 và Huỳnh Dương Gia Phú, sinh ngày 12/5/2020. Hiện sức khỏe các con bình thường đang sống với chị Thư.

- Việc nuôi dưỡng con chung: Giao hai con tên Huỳnh Dương Gia Phát, sinh ngày 10/10/2017 và Huỳnh Dương Gia Phú, sinh ngày 12/5/2020 cho chị Dương Thị Anh Thư được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thư không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không bên nào được ngăn cản.

Biểu quyết, quyết định 3/3:

3. Về tài sản chung: Chị Thư không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Biểu quyết, quyết định 3/3:

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Dương Thị Anh Thư phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002969 ngày 04/11/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Tp. Quy Nhơn. Chị Thư đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Thư được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Rớt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Thọ

Hoàng Thị Thành

Lê Thị Ngọc Dung